

Số: 233/2020/QĐST-HNGĐ

B, ngày 23 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 238/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị N L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp B Trung, xã D, huyện B, tỉnh E.

* *Bị đơn*: Phan N B, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh E.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị N L với anh Phan N B.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N L với anh Phan N B thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Có 02 con chung tên là Phan Thị Như N, sinh ngày 24/12/2005; Phan Minh K, sinh ngày 27/10/2012. Chị Nguyễn Thị N L được quyền

nuôi dưỡng cháu Phan Thị Như N; anh Phan N B được quyền nuôi dưỡng cháu Phan Minh K. Sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu N và cháu K.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị N L và anh Phan N B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Chị L không trực tiếp nuôi cháu K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh B không trực tiếp nuôi cháu N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị N L và anh Phan N B trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên thống nhất khai không có nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị N L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000649 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Vậy, chị Nguyễn Thị N L được hoàn lại số tiền chênh lệch còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã, huyện T, tỉnh Đ
(Số 25, quyền 01);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương